

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI****BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2015/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2015

**THÔNG TƯ****Quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành  
và cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội***Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;**Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;**Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;**Căn cứ Nghị định số 39/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;**Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,**Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.***Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra viên, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của công chức thanh tra chuyên ngành, thẩm quyền quyết định phân công công chức thanh tra chuyên ngành, trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành (sau đây gọi tắt là Thẻ) và điều kiện đảm bảo hoạt động của công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ, chính sách đối với cộng tác viên thanh tra, trung tập cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Việc quản lý thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và sử dụng cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan thanh tra nhà nước ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và các cơ quan, tổ chức có công chức, viên chức được cơ quan thanh tra nhà nước ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trung tập làm cộng tác viên thanh tra.

## **Chương II THANH TRA VIÊN NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

### **Điều 3. Thanh tra viên**

1. Thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội là công chức của cơ quan thanh tra nhà nước ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, được bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước gồm: thanh tra viên của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi là Thanh tra Bộ) và thanh tra viên của Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi là Thanh tra Sở).

2. Tiêu chuẩn của thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Thanh tra, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra viên**

Thanh tra viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 46 và Điều 47 Luật Thanh tra khi thực hiện thanh tra hành chính; có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 Luật Thanh tra và các quy định của pháp luật chuyên ngành khi thực hiện thanh tra chuyên ngành.

**Điều 5. Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành**

1. Thanh tra Bộ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình, tài liệu và kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức bồi dưỡng theo kế hoạch đã được duyệt.

2. Cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành được cấp giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Mẫu số 1a và Mẫu số 1b ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Kinh phí tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Thanh tra Bộ.

4. Kinh phí cho cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan nào thì cơ quan đó chi trả.

**Điều 6. Điều kiện đảm bảo hoạt động đối với thanh tra viên**

1. Thanh tra viên được trang bị thiết bị và phương tiện làm việc tại cơ quan theo quy định của pháp luật. Khi đi công tác, thanh tra viên tiến hành thanh tra độc lập hoặc theo đoàn thanh tra được trang bị các phương tiện làm việc và thiết bị sau để phục vụ hoạt động thanh tra:

- a) Máy tính xách tay, máy in;
- b) Thiết bị chụp ảnh, ghi âm, ghi hình;
- c) Các thiết bị kỹ thuật chuyên dùng;
- d) Các thiết bị phụ trợ khác phục vụ cho hoạt động của thanh tra.

2. Ngoài những phương tiện, thiết bị kỹ thuật nêu tại Khoản 1 Điều này, khi tiến hành thanh tra và trong trường hợp cần thiết, cơ quan thanh tra được sử dụng phương tiện, kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật. Thanh tra Bộ lập danh mục thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra trình Bộ trưởng phê duyệt.

3. Phương tiện đi lại; phương tiện thông tin, liên lạc; báo cáo, trao đổi nghiệp vụ

a) Căn cứ nguồn kinh phí của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, Thanh tra Bộ và Thanh tra Sở được trang bị xe ô tô chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định hoặc công tác tại những nơi có địa hình phức tạp, những nơi không có phương tiện công cộng;

b) Thanh tra viên đi công tác độc lập hoặc theo đoàn thanh tra được đảm bảo sử dụng internet trong quá trình thực thi nhiệm vụ công vụ;

c) Thanh tra viên, các cơ quan thanh tra thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo, trao đổi nghiệp vụ thông qua hình thức: điện thoại, fax, thư điện tử, gửi công văn qua bưu điện và thông qua các phương tiện thông tin khác theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị.

4. Kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Điều này được đảm bảo từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Thanh tra Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nguồn kinh phí được trích từ xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra, kiểm tra, các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

### **Điều 7. Công chức thanh tra chuyên ngành**

1. Công chức thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội là công chức thuộc biên chế của Tổng cục Dạy nghề và Cục Quản lý lao động ngoài nước được phân công nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước.

2. Số lượng công chức thanh tra chuyên ngành do Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước quyết định theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn của công chức thanh tra chuyên ngành**

#### **1. Về năng lực**

a) Am hiểu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để vận dụng vào hoạt động thanh tra chuyên ngành;

b) Nắm vững các quy định về chuyên môn, quy tắc quản lý liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị nơi công tác;

c) Có kiến thức về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Có khả năng phân tích, tổng hợp.

#### **2. Về trình độ, thâm niên công tác**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ thanh tra được phân công thực hiện;

b) Có giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành;

c) Có ít nhất 01 năm làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực được phân công công chức thanh tra chuyên ngành (không kể thời gian tập sự).

### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của công chức thanh tra chuyên ngành**

Công chức thanh tra chuyên ngành khi tiến hành thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 53, Điều 54 Luật Thanh tra và các quy định khác của pháp luật chuyên ngành.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định phân công công chức thanh tra chuyên ngành**

Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước quyết định phân công công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo đề nghị của tổ chức, bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành.

**Điều 11. Trình tự, thủ tục phân công công chức thanh tra chuyên ngành**

Công chức thuộc Tổng cục Dạy nghề và công chức thuộc Cục Quản lý lao động ngoài nước có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này được Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước xem xét, lựa chọn phân công công chức thanh tra chuyên ngành theo trình tự thủ tục sau:

1. Tổ chức, bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành lập hồ sơ trình Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước quyết định phân công công chức thanh tra chuyên ngành.

2. Hồ sơ trình bao gồm:

- a) Tờ trình;
- b) Danh sách công chức được lựa chọn xem xét để phân công là công chức thanh tra chuyên ngành;
- c) Bảng tốt nghiệp đại học trở lên (bản sao);
- d) Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra (bản sao);
- đ) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức (bản sao);
- e) Sơ yếu lý lịch theo Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý công chức.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước căn cứ tờ trình và hồ sơ nêu trên để ban hành quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

**Điều 12. Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với công chức thanh tra chuyên ngành**

1. Việc bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với công chức thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước có trách nhiệm cử công chức thanh tra chuyên ngành tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra.

**Điều 13. Trang phục của công chức thanh tra chuyên ngành**

Công chức thanh tra chuyên ngành được cấp trang phục, cấp hiệu, biển hiệu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.